TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P1 B1 **TỈNH T1 N1**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2023/QĐST-HNGĐ	*P1 B1, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn P1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm G1, xã D1 T1, huyện P1 B1, tỉnh T1 N1.

Bị đơn: Chị Dương Thị Ngọc Q1, sinh năm 1987.

(Tên gọi khác Dương Thị Q1)

Địa chỉ: Xóm G1, xã D1 T1, huyện P1 B1, tỉnh T1 N1.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1 xác định vợ chồng có 02 con chung: Dương Văn P1, sinh ngày 12/7/2007 và Dương Khánh L1, sinh ngày

26/10/2016.

Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1 thống nhất thỏa thuận giao cho anh Dương Văn P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Văn P1, sinh ngày 12/7/2007 và giao cho chị Dương Thị Ngọc Q1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Khánh L1, sinh ngày 26/10/2016 cho đến khi cháu Phương và cháu Linh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Dương Văn P1 và chị Dương Thị Ngọc Q1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quyền thăm nom con:* Sau khi ly hôn anh Phố và chị Quyên được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Phố, chị Quyên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Dương Văn P1 và Chị Dương Thị Ngọc Q1 đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Hai bên đương sự đều nhất trí việc anh Dương Văn P1 tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002168 ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P1 B1, tỉnh T1 N1. Hoàn trả cho anh Phố 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P1 B1;
- UBND xã D1 T1;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân